

Tư duy kinh tế và mô hình tăng trưởng

Kỳ I: Động lực phát triển từ đổi mới tư duy

TS. LƯƠNG MINH VIỆT



Việc phát triển kinh tế nhiều thành phần đã mang lại những thành tựu to lớn thời gian qua. Ảnh: Đức Thanh

Với công cuộc đổi mới, mô hình tăng trưởng dần được chuyển đổi phù hợp hơn, đưa nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, tạo dựng được nhiều lợi thế trong liên kết kinh tế quốc tế và khu vực. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và năng lực cạnh tranh trong chuỗi giá trị kinh tế toàn cầu.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) được đánh dấu như bước ngoặt lịch sử đổi mới tư duy và đường lối phát triển đất nước trong thời kỳ mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế; phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp; giải phóng mọi năng lực sản xuất, khai thác mọi khả năng và tiềm năng của đất nước để phát triển.

Từ tư duy đó, tư tưởng chủ đạo trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã chuyển đổi theo 3 hướng chính sau đây:

Một là, chuyển đổi từ chính sách hạn chế tư nhân sang nền kinh tế nhiều thành phần với sự tồn tại của nhiều loại hình sở hữu, nhằm phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội; trong đó, kinh tế nhà nước là chủ đạo, kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển.

Hai là, từ cơ chế Nhà nước trực tiếp điều khiển các hoạt động của nền kinh tế bằng kế hoạch pháp lệnh, gắn liền với chế độ bao cấp, chuyển sang nền kinh tế thị trường với sự quản lý Nhà nước ở tầm vĩ mô, bảo đảm quyền tự chủ kinh doanh của từng doanh nghiệp, mọi cơ sở sản xuất - kinh doanh trong các thành phần kinh tế.

Ba là, từ cơ cấu kinh tế khép kín, mang nặng tính tự cấp, tự túc, tách biệt với kinh tế khu vực, kinh tế quốc tế, chuyển sang phát triển hệ thống kinh tế mở đối với cả trong nước và ngoài nước; kết nối cơ cấu kinh tế trong nước với cơ cấu kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Đây là bước tiến quan trọng trong tư duy lý luận đã được thực tiễn chứng minh về tính đúng đắn qua những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đã

đạt được trong chặng đường đổi mới 30 năm qua. Những kết quả đạt được trong các thời kỳ kế hoạch 5 năm đã ghi nhận khá nhiều thành tựu quan trọng và đáng khích lệ của đất nước.

Trong kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, vượt qua những khó khăn, thách thức, kinh tế nước ta vẫn duy trì được nhịp độ tăng trưởng bình quân 7%/năm. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với hội nhập kinh tế quốc tế từng bước được hình thành và vận hành có hiệu quả. Các quan hệ quốc tế và mối giao lưu hàng hóa trên thị trường thế giới được mở rộng. Cơ sở vật chất – kỹ thuật tăng lên khá nhanh. Năm 2010, quy mô nền kinh tế tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2000, với GDP bình quân đầu người theo giá thực tế xấp xỉ 1.200 USD. Chính trị - xã hội ổn định. Công tác xoá đói giảm nghèo đạt được nhiều kết quả và trở thành phong trào sâu rộng trong quần chúng nhân dân, thực sự giúp các hộ nghèo giảm bớt khó khăn, từng bước tự vươn lên thoát nghèo. Đời sống các tầng lớp dân cư được cải thiện rõ rệt.

Tuy vậy, việc đổi mới trong thời gian qua chỉ dừng lại ở mức giải phóng một phần đáng kể lực lượng và năng lực sản xuất đã bị trói buộc quá lâu trong cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp suốt thời gian dài trước đó; chưa có những bước bứt phá về cơ chế chính sách làm bật dậy những nội lực tiềm ẩn trong nền kinh tế để có bước phát triển cao hơn và hiệu quả hơn.

Cho đến nay, nền kinh tế nước ta tăng trưởng theo mô hình thiên về cung, phát triển theo chiều rộng, mà nhân tố tác động chủ yếu là vốn đầu tư, lao động và các nhân tố năng suất tổng hợp (TFP).

Những năm trước đổi mới và những thập kỷ sau đổi mới, khi cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế còn nghèo nàn, sản xuất chưa đáp ứng tiêu dùng dân cư, thì mô hình tăng trưởng theo chiều rộng đã tác động tích cực đến việc tạo dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh tế - xã hội, nâng cao mặt bằng phát triển của đất nước. Tuy nhiên, trước đòi hỏi của công cuộc đổi mới, hướng tới mục tiêu chiến lược đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thì các yếu tố tác động tăng trưởng theo chiều rộng, thiên về cung đã đến mức giới hạn cả về chất lượng và số lượng.

Các số liệu thống kê từ năm 2003 đến nay cho thấy, dù vốn đầu tư được huy động khá lớn (5 năm 2006 - 2010, bình quân vốn đầu tư toàn xã hội chiếm đến 42,7% GDP), nhưng yếu tố vốn tác động vào tăng trưởng chỉ dừng ở mức mức 52,7%, bị giới hạn do hiệu quả đầu tư, nhất là đầu tư công còn thấp. Qua số liệu của Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả, hệ số ICOR đầu tư toàn xã hội đã tăng từ 4,84 năm 2005 lên 6,2 vào năm 2010, trong đó, ICOR đầu tư công tăng từ 4,84 lên 10,2. Điều đó chứng tỏ tác động nhân tố đầu tư đến tăng trưởng kinh tế đã bị giới hạn. Nguồn lao động tuy dồi dào, nhưng cơ cấu, chất lượng và kỹ năng lao động không được cải thiện, hạn chế khá lớn tới tác động vào tăng trưởng, với mức đóng góp chỉ khoảng 19,1%. Các nhân tố năng suất tổng hợp bị giới hạn do mặt bằng công nghệ nhiều ngành sản xuất, kinh doanh còn lạc hậu, chưa được đổi mới; chỉ số kinh tế tri thức trong nền kinh tế quá thấp (năm 2008, chỉ số tri thức của Việt Nam là 3,02, xếp thứ 102 trong số 133 nền kinh tế được khảo sát), do vậy, mức đóng góp cho tăng trưởng không cao, chỉ mới 28,2% (chỉ số này ở các nước ASEAN là 35 - 40%, ở các nước phát triển là 60 - 75%).

Mô hình tăng trưởng vẫn thiên về cung, nên thành tựu đạt được trong phát triển đất nước còn bị hạn chế; tăng trưởng vẫn dưới mức tiềm năng; hiệu quả và chất lượng thấp; chưa tạo lập được những cơ sở tiền đề cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng đến mục tiêu chiến lược đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Kinh tế vĩ mô vẫn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn định lớn; hoạt động của hệ thống tài chính - ngân hàng còn nhiều bất cập, tồn tại; đầu tư kém hiệu quả; doanh nghiệp nhà nước chưa phát huy hết vai trò chủ đạo của mình. Nền tảng cho bước phát triển cao hơn, nhanh hơn và có chất lượng hơn trong các thời kỳ chiến lược sắp tới còn yếu và thiếu. Nhiều vấn đề về xã hội còn rất bức xúc.

() Học viện Hành chính Quốc gia
theo baodautu*